TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 23 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Hữu Lực.

Các Hội thẩm Nhân dân: bà Nguyễn Thị Hà

ông Lê Hữu Vị

Thư ký phiên toà: ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ tham gia phiên toà: ông Phùng Đức T- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/HS - ST ngày 08 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: P.V.T, sinh ngày: 26/01/1986,

Nơi cư trú: thôn V.P, xã T.D, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: P.V.Đ, sinh năm 1960; con bà: P.T.P, sinh năm 1960; vợ: N.T.T, sinh năm 1995; con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: bà Đ.T.T, đã chết.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: anh P.V.M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B.L, xã T.L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty CPXD và SX VP; địa chỉ: P.A.Đ, phường V.P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Chị P.T.H.D, sinh năm 1987 – Chức vụ: Tổng Giám đốc, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Đ.T.I, sinh năm 1972; trú tại: Thôn B.L, xã T.L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

2. Bà H.T.N, sinh năm 1973, trú tại: Thôn B.L, xã T.L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P.V.T có giấy phép lái xe hạng C ký hợp đồng làm lái xe cho Công ty CPXD và SX VP có địa chỉ tại P.A.Đ, Phường Đ.Đ, thành phố V.Y, tỉnh V.P (nay là P.A.Đ, Phường V.P, tỉnh Phú Thọ), công việc hàng ngày của T là điều khiển xe ô tô BKS: 88CD – 000.23 vận chuyển bê tông từ trạm trộn đến các công trình đang xây dựng. Sáng ngày 25/5/2025, T đến trạm trộn bê tông của công ty có địa chỉ tại thôn C.T, xã Đ.T, huyện T.D, tỉnh V.P (nay là thôn C.T, xã T.D, tỉnh Phú Thọ) thì được anh N.C.C là Trạm trưởng trạm trộn bê tông giao nhiệm vụ chở bê tông đến thị trấn T.S, huyện S.L, tỉnh V.P (nay là xã T.S, tỉnh Phú Thọ). Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đã lấy đủ bê tông T một mình điều khiển xe ô tô BKS: 88CD – 000.23 đi đến công trình xây dựng đã được anh C giao trước đó. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường TL306B hướng xã Đ.I đi xã Xuân Lôi (nay là xã T.L đi xã S.L) với tốc độ khoảng 50 km/h, T quan sát thấy bên phải đường 01 biển cảnh báo phía trước 250m giao nhau với đường không ưu tiên gồm lối rẽ bên phải vào đường TL306 hướng xã Đ.I đi xã B.G (nay là xã T.L đi xã LT) và lối rẽ bên trái vào đường dân sinh nhưng T không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển cho xe đi thẳng trên đường TL306B. Khi T điều khiển xe ô tô đi qua lối rẽ bên phải vào đường TL306 được khoảng 80m và còn cách lối rẽ bên trái vào đường dân sinh khoảng 25m. Lúc này, T điều khiển xe đi ở làn đường thứ nhất (sát dải phân cách) thì quan sát thấy phía trước khoảng 20m có 01 xe đạp do bà Đ.T.T điều khiển đi cùng chiều và đang đánh lái chếch sang trái để rẽ vào đường dân sinh. Do chủ quan và nghĩ rằng có thể vượt qua xe đạp của bà T trước khi bà T rẽ trái sang đường nên T không giảm tốc độ, không bật đèn tín hiệu xin vượt mà tiếp tục điều khiển đánh lái sang bên trái đường ngược chiều để vượt qua xe bà T nhưng không kịp nên phần ba đờ sốc phía trước bên phải xe ô tô của T điều khiển đã đâm vào phần khung, phần yên bên trái xe đạp khiến bà T cùng xe đạp đổ, ngã và bị kéo lê trên đường. Lúc này, T phát hiện thấy va chạm nên dừng xe lại và xuống kiểm tra thì thấy bà T nằm bất tỉnh nên đã nhờ người dân đưa bà T đi cấp cứu còn T đến trụ sở Công an xã Đ.I (nay là xã T.L) để đầu thú. Sau khi được đưa đi cấp cứu, do bị thương tích nặng nên bà T đã tử vong cùng ngày.

Tại kết luận giám định pháp ý tử thi số 1377/ KLGĐTT-PC09-PY ngày 10/6/2025 của Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V.P, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Đ.T.T là chấn thương sọ não, trên người bị đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định số 1536/KL-KTHS ngày 28/6/2025 và số 1373/KL-KTHS ngày 28/6/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V.P kết luận: Không phát hiện thấy có cồn (Ethanol) và không phát hiện thấy chất ma túy trong máu của tử thi Đ.T.T.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của P.V.T vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 25/5/2025. Kết quả: 0,000mg/L khí thở.

Tại Bản kết luận giám định số 1538/KL-KTHS ngày 28/6/2025 và số 1359/KL-KTHS ngày 28/6/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V.P

kết luận: Không phát hiện thấy có cồn (Ethanol) và không phát hiện thấy chất ma túy trong máu của P.V.T.

Kết luận giám định số HT303.25 ngày 04/6/2025 của Viện pháp y Quân đội, kết luận: "Dấu vết trên tăm bông thu mẫu chất dịch màu nâu đỏ tại vị trí (2) thu tại hiện trường (ký hiệu A1) và chất dịch màu nâu đỏ tại vị trí (5) thu tại hiện trường (ký hiệu A2) gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường của tử thi Đ.T.T".

Tại Bản kết luận giám định số 1460/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V.P, kết luận: " Trích xuất được dữ liệu là hành trình và tốc độ của xe ô tô BKS: 88CD – 000.23 trong khoảng thời gian từ 09 giờ 55 đến 10 giờ 05 ngày 25/05/2025 – xác định tốc độ trung bình khoảng 50km/h

Tại Bản kết luận giám định số 1462/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V.P, kết luận: Trích xuất được 02 ảnh diễn biến trong tệp video gửi giám định. Phù hợp với diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định số 1461/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V.P, kết luận: Trích xuất được 04 ảnh diễn biến trong tệp video gửi giám định. Phú hợp với diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định số 1560/KL-KTHS ngày 28/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V.P (nay là tỉnh Phú Thọ), kết luận:

"Chất màu trắng trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 gửi giám định cùng loại chất liệu với mẫu sơn màu trắng ký hiệu M1 gửi so sách.

Chất màu đen trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 gửi giám định cùng loại chất liệu với mẫu sơn màu đen ký hiệu M2 gửi so sánh".

Đối với thiệt hại tài sản: 01 xe ô tô BKS: 88CD – 000.23; 01 xe đạp. Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất bê tông 136 V.P cùng đại diện gia đình bà Đ.T.T không đề nghị định giá thiệt hại tài sản do thiệt hại không lớn và các bên không yêu cầu sửa chữa, bồi thường gì.

Đối với xe ô tô BKS 88CD-000.23, kết luận giám định xác định hệ thống phanh, hệ thống lái không bảo đảm an toàn kỹ thuật. Tuy nhiên, bị can T là lái xe hợp đồng của Công ty CPSXBT 136 V.P, sau khi được N.C.C (Trạm trưởng) bàn giao phương tiện (có lập biên bản) ghi rõ bị can có trách nhiệm kiểm tra tình trạng an toàn kỹ thuật và thời hạn đăng kiểm trước khi đưa xe vào hoạt động. Ngày 25/5/2025, T đã thực hiện việc kiểm tra và tiến hành điều khiển xe T nhưng không phát hiện dấu hiệu bất thường nào của phương tiện. Mặt khác, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn không phải do phương tiện mất an toàn kỹ thuật mà xuất phát từ lỗi của bị cáo T trong việc không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, điều khiển xe vượt không bảo đảm an toàn. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý C và bị can T theo Điều 262 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô BKS: 88CD – 000.23 nhãn hiệu Huyndai, loại xe trộn bê tông, màu sơn trắng, số máy D6CAA199166, số khung KMCDH18SPBC05129; 01

Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất bê tông 136 V.P, người đại diện hợp pháp theo pháp luật của công ty là bà N.T.H.D đã nhận lại xe và giấy tờ trên.

- 01 xe đạp; 01 đôi dép đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Đ.T.T. Đại diện gia đình bà T là anh P.V.M đã nhận lại các tài sản trên.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C số 260192000158 do Sở giao thông vận tải tỉnh V.P cấp cho P.V.T ngày 21/02/2024, có giá trị đến ngày 21/02/2029 cần trả lại cho T *nhưng tạm giữ* để đảm bảo thi hành án.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà T số tiền 300.000.000 đồng, đại diện gia đình bà T là anh P.V.M (con trai bà T) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu T phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T.

Tại Cáo trạng số 27/CT- VKSKV11 ngày 07/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ truy tố bị cáo P.V.T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tinh chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo P.V.T từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

Hình phạt bổ sung: cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo P.V.T trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 19/9/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N.T.H.D – Tổng Giám đốc công ty cổ phần xây dựng và sản xuất bê tông 136 chiếc xe ô tô biển kiểm soát BKS: 88CD – 000.23 và giấy tờ xe; 01 xe đạp; 01 đôi dép đã cũ, đã qua sử dụng cho đại diện gia đình bà T là anh P.V.M.

Xác nhận bị cáo P.V.T đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho gia đình người bị hại tổng số tiền 300.000.000 đồng.

01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260192000158 do Sở giao thông vận tải tỉnh V.P ngày 21/02/2024 đứng tên P.V.T cần xem xét trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P.V.T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/5/2025, P.V.T điều khiển xe ô tô BKS: 88CD – 000.23 đi đến đoạn đường TL306B hướng xã Đ.I đi xã Xuân Lôi (nay là xã T.L đi xã S.L) với tốc độ khoảng 50 km/h. Lúc này, T điều khiển xe đi ở làn đường thứ nhất (sát dải phân cách) thấy phía trước khoảng 20m có 01 xe đạp do bà Đ.T.T điều khiển đi cùng chiều và đang đánh lái chếch sang trái để rẽ vào đường dân sinh. T không giảm tốc độ, không bật đèn tín hiệu xin vượt mà tiếp tục điều khiển đánh lái sang bên trái đường ngược chiều để vượt qua xe bà T nhưng không kịp nên đã sảy ra va chạm với bà T. Hậu quả làm bà Đ.T.T tử vong, 02 phương tiện hư hỏng nhẹ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, đại diện cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/5/2025, P.V.T một mình điều khiển xe ô tô BKS: 88CD – 000.23 đi đến đoạn đường TL306B hướng xã Đ.I đi xã Xuân Lôi (nay là xã T.L đi xã S.L) với tốc độ khoảng 50 km/h. Lúc này, T điều khiển xe đi ở làn đường thứ nhất (sát dải phân cách) thì quan sát thấy phía trước khoảng 20m có 01 xe đạp do bà Đ.T.T điều khiển đi cùng chiều và đang đánh lái chếch sang trái để rẽ vào đường dân sinh. T không giảm tốc độ, không bật đèn tín hiệu xin vượt mà tiếp tục điều khiển đánh lái sang bên trái đường ngược chiều để vượt qua xe bà T nhưng không kịp nên đã sảy ra va chạm với bà T. Hậu quả làm bà Đ.T.T tử vong.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai người làm chứng, lời khai người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiêm hiện trường, kết luận giám định về thương tích của bà T, biên bản khám phương tiện có liên quan tới vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo P.V.T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: "1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;"

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, nhất là trong thời gian gần đây tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông không những chưa thuyên giảm, ngược lại còn có chiều hướng gia tăng; số người chết, số người bị thương tật, tài sản bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày càng nhiều, khiến cho người dân phải lo lắng mỗi khi tham gia giao thông. Trong vụ án này P.V.T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88CD – 000.23 tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm các quy định trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Đó là không đi đúng làn đường, phần đường quy định, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường ..., không chú ý quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, không chấp hành biển báo và các quy định về chuyển làn đường. Hành vi không chấp hành đúng các quy định Luật giao thông đường bộ của bị cáo đã cấu thành tội phạm "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông vận tải, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội P.V.T là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 300.000.000 đồng; gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe đi sang đường không chú ý quan sát. Đó là những tình tiết được xem xét để làm căn cứ giảm nhẹ một phần mức trách nhiệm hình sự cho bị cáo và chỉ cần phạt bị cáo mức án tù cho hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương. Như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội và và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thấy rằng, bị cáo là lao động tự do, ……*không hành nghề lái xe,* không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 300.000.000 đồng,

đến nay đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác. Xét việc không yêu cầu đòi bồi thường của gia đình người bị hại là tự nguyện nên được xác nhận.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88CD – 000.23 và các giấy tờ của xe gồm 01 Giấy đăng ký xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển kiểm soát 88CD – 000.23 là tài sản hợp pháp của Công ty CPXD và SX VP, do bà N.T.H.D là người đại diện hợp pháp theo pháp; 01 xe đạp; 01 đôi dép đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Đ.T.T. Ngày 19/9/2025 Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho Công ty CPXD và SX VP người đại diện theo pháp luật là bà N.T.H.D và đại diện gia đình bà T là anh P.V.M và đều không có yêu cầu gì về phần dân sự, xét việc trả lại tài sản cho Công ty CPXD và SX VP và gia đình bà Đ.T.T là đúng chủ sở hữu nên được xác nhận.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260192000158 do Sở giao thông vận tải tỉnh V.P ngày 21/02/2024 xác định là Giấy phép cấp cho P.V.T, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo P.V.T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: P.V.T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo P.V.T 01 năm 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 02 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo P.V.T trong thời hạn từ 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo P.V.T cho Ủy ban nhân dân xã T.D, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo T có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 12/6/2025 P.V.T đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho gia đình người bị hại tổng số tiền 300.000.000 đồng.

Xác nhận ngày 19/9/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty CPXD và SX VP 01 chiếc xe ô tô, ô tô; 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển kiểm soát 88CD – 000.23 là tài sản hợp pháp của

Công ty CPXD và SX VP; 01 xe đạp; 01 đôi dép đã cũ, đã qua sử dụng cho đại diện gia đình bà T là anh P.V.M.

Trả lại cho P.V.T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260192000158 do Sở giao thông vận tải tỉnh V.P cấp ngày 21/02/2024 mang tên P.V.T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo P.V.T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- CQTHA Hình sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T.D, tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực